UBND PHƯỜNG ĐÀO VIÊN
TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO VIÊN A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/QĐ-MNĐVA

Đào Viên, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn cho học sinh năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO VIÊN A

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục; Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 9798/UBND-KGVX ngày 03/9/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tăng cường đảm bảo ATTP trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn;

Căn cứ Công văn số 10414/UBND-KGVX ngày 19/9/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh V/v tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-SGDĐT ngày 18/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 8083/STC-ĐTTĐ&GSĐT ngày 07/9/2026 của Sở Tài chính Bắc Ninh V/v hướng dẫn lựa chọn nhà cung cấp suất ăn, dịch vụ nấu ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 của UBND phường Đào Viên về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường Đào Viên, năm học 2026 -2027;

Căn cứ Quyết định số :66 /QĐ-MNĐVA ngày 16/11/2026, của Hiệu trưởng Trường Mầm non Đào Viên A về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn cho học sinh năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ngày 16/11/2026 giữa Trường Mầm non Đào Viên A và các nhà thầu gồm: Công ty TNHH Tâm Phú BNCITY, Công ty TNHH Vinh Thắng và Hộ kinh doanh Vũ Tiến Ước về việc thực hiện các gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn cho học sinh năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Dịch vụ công Thúy Hiền tại Tờ trình ngày 16/11/2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn cho học sinh năm học 2026 – 2027;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn cho học sinh năm học 2026 - 2027, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Các gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn cho học sinh năm học 2026 – 2027 gồm:

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Giá gói thầu (Đồng)	Hình thức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
1	Trường Mầm non Đào Viên A	Gói thầu số 1: Cung cấp lương thực, thực phẩm và nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú	1.542.542.000	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	7 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2		Gói thầu số 2: Cung cấp sữa chua phục vụ tổ chức ăn bán trú	114.779.214	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	7 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3		Gói thầu số 3: Cung cấp chất đốt (Gas) phục vụ tổ chức ăn bán trú	94.500.000	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

TT	Tên nhà thầu trúng thầu	Tên gói thầu	Giá trị trúng thầu (đồng)	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
1	Công ty TNHH Tâm Phú BNCITY	Gói thầu số 1: Cung cấp lương thực, thực phẩm và nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú	1.542.542.000	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	7 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Công ty TNHH Vinh Thắng	Gói thầu số 2: Cung cấp sữa chua phục vụ tổ chức ăn bán trú	114.779.214	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	7 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Hộ kinh doanh Vũ Tiến Ước	Gói thầu số 3: Cung cấp chất đốt (Gas) phục vụ tổ chức ăn bán trú	94.500.000	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	7 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về hàng hóa trúng thầu

Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Tổ mua sắm, Bộ phận bán trú, Kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng và chuẩn bị các điều kiện để ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn theo quy định của Luật đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ phận bán trú, Kế toán, các nhà thầu gồm: Công ty TNHH Tâm Phú BNCITY, Công ty TNHH Vinh Thắng, Hộ kinh doanh Vũ Tiến Ước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÀO KIÊN T.P NINH BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO VIÊN A

Trần Thị Vân Anh

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 67 /QĐ-MNĐVA ngày 16 /11/2026 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Đào Viên A)

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu, tiêu chuẩn, nguồn gốc, xuất xứ	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VND	Thành tiền VND
I	**Gói thầu số 1: Cung cấp lương thực, thực phẩm và nguyên liệu đầu vào phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú**						**1.542.542.000**
1.	Đậu phụ	Đậu có màu trắng ngà, mới, không có mùi chua	Việt Nam	Kg	500	35.000	17.500.000
2.	Hành lá	Hành phải còn tươi, lá xanh, không bị héo hay là bị úa ở ngọn, Tươi ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Việt Nam	Kg	90	50.000	4.500.000
3.	Su su	Quả mềm, dễ bấm, tươi, vỏ bóng mỡ, có nhiều gai, không bầm dập. Quả to đều, không thối, ong châm, không biến đổi gen, không có chất kích thích …, chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Việt Nam	Kg	450	20.000	9.000.000
4.	Cà rốt	Có màu cam tươi sáng, có độ nặng và chắc thịt. Vỏ bên ngoài bóng, nhẵn mịn, không sần sùi hoặc xuất hiện các đốm li ti. Củ to đều trên dưới, không thối, không biến đổi gen, không có chất kích thích …, chất bảo vệ thực	Việt Nam	Kg	320	20.000	6.400.000

		vật. Thu hoạch đúng thời vụ.					
5.	Bắp cải ta	Tròn, lá màu xanh đậm, tươi, không héo	Việt Nam	Kg	250	20.000	5.000.000
6.	Rau ngót	Là xanh tự nhiên, tươi, không úa vàng	Việt Nam	Kg	168	40.000	6.720.000
7.	Gừng	Có lớp vỏ ngoài mỏng và sần sùi, không mịn và nhẵn bóng, phần bên trong có màu sắc đậm hơn so với màu vỏ, cây và thơm	Việt Nam	Kg	19,6	60.000	1.176.000
8.	Khoai tây	Củ đều bờ, không thối, ngon, không có chất bảo quản, chất kích thích	Việt Nam	Kg	450	20.000	9.000.000
9.	Ngô ngọt bóc vỏ	Hạt to, tròn, căng, mẩy	Việt Nam	Kg	400	40.000	16.000.000
10.	Rau cải, cải thìa, cải canh, (Cải ngọt)	Màu tươi đẹp, bắp to tròn, không úa, không có vết thâm đen	Việt Nam	Kg	480	25.000	12.000.000
11.	Rau mồng tơi	Ngọn nhỏ và có màu xanh thẫm, không có màu tái, nhìn cứng cáp	Việt Nam	Kg	420	30.000	12.600.000
12.	Bầu	Quả cuống to, vết nhựa còn mới, vỏ màu xanh nhạt và có lông tơ, cầm thấy nặng tay.	Việt Nam	Kg	280	25.000	7.000.000
13.	Bí xanh	Quả to, căng mọng, màu da xanh, non	Việt Nam	Kg	650	25.000	16.250.000

14.	Bí đỏ	Có vỏ màu xanh, vàng cam, màu sắc tươi sáng, khi ấn vào có cảm giác cứng tay, cuống tươi	Việt Nam	Kg	380	20.000	7.600.000
15.	Su hào	Có vỏ màu xanh, màu sắc tươi sáng, khi ấn vào có cảm giác cứng tay, cuống tươi	Việt Nam	Kg	400	25.000	10.000.000
16.	Cà chua	Vỏ căng bóng. Không bị dập nát, có màu đỏ tự nhiên, cảm giác chắc tay khi cầm, không chất bảo quản.	Việt Nam	Kg	330	30.000	9.900.000
17.	Trứng cút	Trứng mới, quả có vỏ cứng, hơi nhám khi sờ, không có vết nứt, màu sắc đều, và không bị ố vàng	Việt Nam	Kg	240	90.000	21.600.000
18.	Trứng gà	Trứng mới, quả có vỏ cứng, hơi nhám khi sờ, không có vết nứt, màu sắc đều, và không bị ố vàng	Việt Nam	Kg	240	80.000	19.200.000
19.	Chuối tiêu, chuối tây	Chín đều, không chất bảo …, chất bảo vệ thực vật.	Việt Nam	Kg	800	25.000	20.000.000
20.	Dưa vàng	Phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên không có chất bảo quản, chất kích thích.	Việt Nam	Kg	450	45.000	20.250.000
21.	Dưa hấu	Phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên không có chất bảo quản, chất kích thích.	Việt Nam	Kg	800	27.000	21.600.000

22.	Thanh long	Phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên không có chất bảo quản, chất kích thích.	Việt Nam	Kg	450	40.000	18.000.000
23.	Bột canh I-ốt Hải Châu	Hải Châu hoặc tương đương, thành phần: Muối I-ốt, chất điều vị, bột tỏi, bột tiêu, hàm lượng muối ăn (NaC1)C74%, khối lượng tịnh ≥190g/ gói, trên bao bì phải ghi rõ ràng, đầy đủ thông tin của đơn vị sản xuất	Việt Nam	Kg	250	27.000	6.750.000
24.	Đường kính trắng	Đường kính trắng xuất khẩu hoặc tương đương, thành phần: Hàm lượng saccaroza ≥99%; Khối lượng tịnh ≥1kg/ gói. Trên bao bì ghi rõ ràng, đầy đủ thông tin của đơn vị ngày sản xuất, thời hạn sử dụng	Việt Nam	Kg	100	25.000	2.500.000
25.	Mắm Nam Ngư	Thành phần: Nước mắm cốt cá cơm (Cá, muối) nước muối, đường … Thể tịch thực ≥500ml/chai.Trên bao bì ghi rõ ràng, đầy đủ thông tin của đơn vị ngày sản xuất, thời hạn sử dụng	Việt Nam	Lít	260	65.000	16.900.000
26.	Mỳ chính Ajnomoto	Có nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, hạn dùng rõ ràng. Hạn sử dụng từ 6 tháng trở lên. Quy cách đóng gói 1kg/túi	Việt Nam	Kg	130	80.000	10.400.000
27.	Dầu đậu nành Neptune	Thành phần: Dầu đậu nành, dầu olein cọ, dầu hướng dương tinh luyện, vitamin A palmitat,… Thế tích thực	Việt Nam	Lít	230	75.000	17.250.000

		≥1 lít/ chai hoặc ≥5 lít/ can. Trên bao bì ghi rõ ràng, đầy đủ thông tin của đơn vị ngày sản xuất, thời hạn sử dụng					
28.	Gạo tẻ BC	không bị mối mọt, không bị mốc, không hoá chất	Việt Nam	Kg	6440	18.500	119.140.000
29.	Gạo nếp cái hoa vàng	Gạo nếp ngon có hạt tròn, đều, căng bóng, màu trắng đục tự nhiên và có mùi thơm đặc trưng. Gạo không bị gãy, mủn, có màu trắng bất thường hoặc có mùi lạ.	Việt Nam	Kg	320	36.000	11.520.000
30.	Hạt sen khô	Ngon hạt tròn, đều, căng bóng, màu trắng đục tự nhiên và có mùi thơm đặc trưng.	Việt Nam	Kg	9,8	250.000	2.450.000
31.	Mỳ gạo	Mì có màu trắng tự nhiên, không ẩm mốc	Việt Nam	Kg	1200	40.000	48.000.000
32.	Đỗ xanh đã sát vỏ	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	Việt Nam	Kg	240	70.000	16.800.000
33.	Lạc nhân trắng	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	Việt Nam	Kg	150	65.000	9.750.000
34.	Tôm đồng loại nhỏ	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ.	Việt Nam	Kg	75,6	200.000	15.120.000

35.	Cua đồng	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu, không có mùi lạ.	Việt Nam	Kg	150	200.000	30.000.000
36.	Tôm biển	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ.	Việt Nam	Kg	58,8	320.000	18.816.000
37.	Thịt gà (Đùi tỏi gà CN)	Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất. Mặt cắt mịn. Có độ đàn hồi, sau khi án ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt; Màu sắc: Đặc trưng của thịt gà; Mùi: Đặc trưng của thịt gà, không có mùi lạ. Được làm sạch, đóng gói bảo quản trong quá trình vận chuyển để sử dụng trong ngày. Việc chế biến, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm của bộ Y tế và pháp luật chuyên ngành có liên quan.	Việt Nam	Kg	1099	110.000	120.890.000
38.	Thịt sấn mông, vai thăn	Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất. Mặt cắt mịn. Có độ đàn hồi, sau khi án ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt; Màu sắc: Đặc trưng của thịt lợn; Mùi: Đặc trưng của thịt lợn, không có mùi lạ. Được làm sạch, đóng gói bảo quản trong quá trình vận chuyển để sử dụng trong ngày. Việc chế biến, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm của bộ Y tế và pháp	Việt Nam	Kg	4720	140.000	660.800.000

		luật chuyên ngành có liên quan.					
39.	Thịt bò	Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất. Mặt cắt mịn. Có độ đàn hồi, sau khi ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt; Màu sắc: Đặc trưng của thịt bò; Mùi: Đặc trưng của thịt bò, không có mùi lạ. Được làm sạch, đóng gói bảo quản trong quá trình vận chuyển để sử dụng trong ngày. Việc chế biến, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm của bộ Y tế và pháp luật chuyên ngành có liên quan.	Việt Nam	Kg	91	300.000	27.300.000
40.	Chim bồ câu	Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất. Mặt cắt mịn. Có độ đàn hồi, sau khi ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt; Màu sắc: Đặc trưng của thịt chim, không có mùi lạ. Được làm sạch, đóng gói bảo quản trong quá trình vận chuyển để sử dụng trong ngày. Việc chế biến, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm của bộ Y tế và pháp luật chuyên ngành có liên quan.	Việt Nam	Kg	63	320.000	20.160.000
41.	Xương cục	Xương cúp ngon có màu tươi, không tái, không có mùi lạ, có mùi đặc trưng của thịt lợn. Được làm sạch, đóng gói	Việt Nam	Kg	450	90.000	40.500.000

		bảo quản trong quá trình vận chuyển để sử dụng trong ngày. Việc chế biến, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm của bộ Y tế và pháp luật chuyên ngành có liên quan.					
42.	Giò lợn	Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, hỗn hợp gia vị (nước mắm, muối, đường, tiêu). Giò không bở, mùi thơm đặc trưng, không có chất bảo quản, không hàn the, không có chất gây độc hại đến sức khỏe. Đóng gói: Tự chế biến, sản xuất trong ngày	Việt Nam	Kg	450	160.000	72.000.000
43.	Nước rửa bát taulau can 3200ml - Thái Lan	Đảm bảo an toàn cho sức khỏe	Thái Lan	can	35	120.000	4.200.000
II	**Gói thầu số 2: Cung cấp sữa chua phục vụ tổ chức ăn bán trú**						**114.779.214**
44.	Sữa chua Vinamik	Sữa chua Vinamik hộp 60g	Vinamilk/ Việt Nam	Hộp	29.117	3.942	114.779.214
III	**Gói thầu số 3: Cung cấp chất đốt (Gas) phục vụ tổ chức ăn bán trú**						**94.500.000**
45.	Gas	Thể tích thực của bình gas 45Kg là 99 lít ± 0.5%, trọng lượng khí gas trong bình là 45Kg, bao gồm thành phần khí butan và propan. Vỏ bình có trọng	Việt Nam	Kg	2.100	45.000	94.500.000

		lượng khoảng trên 36Kg, nếu cân tổng trọng lượng của bình trên 80Kg					
Tổng giá trị thành tiền							**1.751.821.214**
Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm năm mươi mốt triệu, tám trăm hai mươi mốt nghìn, hai trăm mười bốn đồng./.							